

Bản án số: 174/2025/DS-PT
Ngày: 24 - 6 - 2025
V/v tranh chấp đòi lại tài sản và
yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do
người chết để lại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Thành.

Ông Trần Nam Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2025/TLPT-DS ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp đòi lại tài sản và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2024/DS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 148A/2025/QĐ-PT ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quĩ Tín dụng nhân dân T; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Quốc D, sinh năm 1955; địa chỉ: Số 18, đường A, Khu 5, Khóm B, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 07/5/2025). (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Trần Văn X, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp Khu H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của ông X: Bà Phạm Ngọc N, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 02/3/2023). (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Ông Trần Thanh P, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp Khu H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người kháng cáo: Ông Trần Văn X, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Theo Đơn khởi kiện ngày 04/01/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Vào ngày 29/12/2014, ông Trần Văn X (có vợ là Lê Thị K đã chết vào ngày 26/12/2016) có đứng tên gửi tiền tiết kiệm tại Quỹ Tín dụng nhân dân T số tiền là 200.000.000 đồng, hình thức là trả lãi hàng tháng với lãi suất là 0,75%/ tháng, kỳ hạn là 13 tháng, ngày đến hạn là 29/01/2016, được Quỹ Tín dụng nhân dân T cấp Sổ tiết kiệm có kỳ hạn mang số AB4741322. Sau khi gửi tiền tiết kiệm xong thì ông Trần Văn X giao sổ tiết kiệm cho vợ là bà Lê Thị K giữ để lĩnh tiền hàng tháng để dùng cho sinh hoạt trong gia đình và nhận lại số tiền gửi khi hết hạn. Phía Quỹ Tín dụng nhân dân T cũng đã giao đủ lãi và tiền vốn gửi khi đến hạn theo sổ tiết kiệm có kỳ hạn mang số AB4741322 cho bà Lê Thị K, bà Lê Thị K đã ký xác nhận vào sổ tiết kiệm để nhận tiền lãi hàng tháng và ký nhận vào giấy rút tiền để nhận lại tiền vốn gửi tiết kiệm từ Quỹ Tín dụng nhân dân T với tổng số tiền là 218.000.000 đồng.

Sau khi bà Lê Thị K chết vào ngày 26/12/2016, ông Trần Văn X đến Quỹ Tín dụng nhân dân T để yêu cầu rút tiền toàn bộ số tiền vốn và lãi tại Sổ tiết kiệm có kỳ hạn mang số AB4741322 mà Quỹ Tín dụng nhân dân T đã cấp cho ông Trần Văn X. Tuy nhiên, vợ ông X là bà Lê Thị K đã rút toàn bộ tiền vốn và lãi suất tại sổ tiết kiệm nêu trên vào ngày 29/01/2016, nên Quỹ Tín dụng nhân dân T không đồng ý chi trả cho ông Trần Văn X. Vì vậy, ông Trần Văn X đã khởi kiện Quỹ Tín dụng nhân dân T để yêu cầu trả lại cho ông Trần Văn X số tiền gửi tiết kiệm và tiền lãi phát sinh theo sổ tiết kiệm có kỳ hạn mang số AB4741322 mà Quỹ Tín dụng nhân dân T đã cấp cho ông Trần Văn X.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 20 ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn X, buộc Quỹ Tín dụng nhân dân T trả lại số tiền tiết kiệm và lãi phát sinh đến ngày xét xử cho ông Trần Văn X với số tiền là 332.950.000 đồng. Bản án trên đã kháng cáo phúc thẩm và được Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại tại Bản án dân sự phúc thẩm số 157 ngày 16/11/2022 xử y án sơ thẩm buộc Quỹ Tín dụng nhân dân T trả lại số tiền tiết kiệm và lãi phát sinh đến ngày xét xử cho ông Trần Văn X với số tiền là 332.950.000 đồng.

Việc bà Lê Thị K thay mặt ông Lê Văn Xe nhận số tiền lãi và vốn khoản tiền gửi 200.000.000 đồng tại Sổ tiết kiệm có kỳ hạn mang số AB4741322 mà Quỹ Tín dụng nhân dân T đã cấp cho ông Trần Văn X là gây thiệt hại cho Quỹ Tín dụng nhân dân T. Tuy nhiên, hiện nay bà Lê Thị K đã chết nên Quỹ Tín dụng nhân dân T không thể yêu cầu bà Lê Thị K thanh toán lại số tiền đã nhận tại Sổ tiết kiệm có kỳ hạn mang số AB4741322 được. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của Quỹ Tín dụng nhân dân T nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên giải quyết buộc ông Trần Văn X và ông Trần Thanh P là chồng và con của bà Lê Thị K phải thực hiện nghĩa vụ của bà Lê Thị K chết để lại, trả cho Quỹ Tín dụng nhân dân T số tiền mà bà Lê Thị K đã nhận Sổ tiết kiệm có kỳ hạn mang số AB4741322 là 332.950.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện là yêu cầu ông Trần Văn X và ông Trần Thanh P trả cho Quỹ Tín dụng nhân dân T số tiền vốn và lãi đã nhận theo Sổ tiết kiệm có kỳ hạn mang số AB4741322, số tiền là 218.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 29/01/2016 đến ngày xét xử với mức lãi suất 0,75%/tháng. Tổng số tiền vốn và lãi là 395.813.375 đồng.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Trần Văn X là bà Phạm Ngọc N trình bày:

Vào ngày 29/12/2014, ông Trần Văn X có đến Quỹ Tín dụng nhân dân T, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (được viết tắt là Quỹ Tín dụng nhân dân T) để gửi số tiền tiết kiệm 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), lãi suất 0,75% tháng, hình thức trả lãi hàng tháng. Được Quỹ Tín dụng nhân dân T cấp Sổ tiết kiệm số AB4741322. Khi gửi tiền ông Trần Văn X không làm giấy ủy quyền cho vợ ông là bà Lê Thị K được quyền thay mặt ông để rút tiền lãi và tiền gốc đối với số tiền nói trên. Sau khi gửi tiền ông X có đưa sổ tiết kiệm cho bà K giữ. Tuy nhiên, hàng tháng bà K đã tự ý liên hệ đến Quỹ Tín dụng nhân dân T để rút số tiền lãi. Ông X không trực tiếp đến lãnh lãi mà lại có chữ ký của ông trong các lần lãnh lãi.

Đến tháng 11/2016, bà K bệnh nặng phải nằm viện điều trị. Trong quá trình điều trị ông X có hỏi ý kiến bà K để rút hết toàn bộ số tiền gửi tiết kiệm gốc để trị bệnh cho bà K, bà K kêu ông X đi rút. Tuy nhiên, ông X chưa kịp đến liên hệ Quỹ Tín dụng nhân dân T rút tiền thì bà K chết. Sau khi bà K chết, ông X có đến Quỹ Tín dụng nhân dân T để yêu cầu rút toàn bộ số tiền tiết kiệm của ông đã gửi nhưng Quỹ Tín dụng nhân dân T cho rằng bà K đã rút hết số tiền trên khi còn sống. Ông X nhiều lần liên hệ Quỹ Tín dụng nhân dân T để hỏi về sự việc trên, nhưng Quỹ Tín dụng nhân dân T trả lời cho qua. Do đó, ông Trần Văn X đã khởi kiện tại Tòa án và được Tòa án xử buộc Quỹ Tín dụng nhân dân T trả lại số tiền tiết kiệm và lãi phát sinh đến ngày xét xử cho ông Trần Văn X.

Nay bà Lê Thị K đã chết, Quỹ Tín dụng nhân dân T yêu cầu giải quyết buộc ông Trần Văn X và ông Trần Thanh P phải thực hiện nghĩa vụ của bà Lê Thị K chết để lại, trả cho Quỹ Tín dụng nhân dân T số 218.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 29/01/2016 đến ngày xét xử với mức lãi suất 0,75%/ tháng. Tổng số tiền vốn và lãi là 396.813.295 đồng là ông X không đồng ý vì ông X không có nhận số tiền này. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại thời hiệu khởi kiện đối với toàn bộ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ của phía nguyên đơn đối với bị đơn theo quy định pháp luật. Yêu cầu Hội đồng xét xử tạm dừng phiên tòa để thực hiện giám định chữ ký, chữ viết của bà Lê Thị K trong Biên nhận tiền ngày 29/01/2016 mà phía nguyên đơn Quỹ Tín dụng nhân dân T cung cấp.

- Đối với bị đơn ông Trần Thanh P, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông Trần Thanh P theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông Trần Thanh P, không liên lạc với Tòa án, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự quy định của pháp luật.

Sự việc đã được Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2024/DS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2024 đã quyết định: Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 143, Điều 144; Điều 146, Điều 147; điểm e khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ Điều 166, khoản 2 Điều 155, Điều 468, Điều 429, Điều 615 của Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và điểm c tiểu mục 1.3 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ Tín dụng nhân dân T đối với các bị đơn ông Trần Văn X và ông Trần Thanh P về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ của bà Lê Thị K chết để lại.

- Buộc bị đơn ông Trần Văn X và ông Trần Thanh P phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 218.000.000 đồng cho nguyên đơn Quỹ Tín dụng nhân dân T trong phạm vi di sản do bà Lê Thị K chết để lại.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ Tín dụng nhân dân T đối với yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền mà bà Lê Thị K đã nhận là 218.000.000 đồng từ ngày 29/01/2016 đến ngày xét xử, với lý do hết thời hiệu yêu cầu khởi kiện.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/01/2025, bị đơn ông X (thông qua người đại diện theo ủy quyền) có đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2024/DS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên và được Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên nhận cùng ngày. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ Tín dụng nhân dân T.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Dũng không rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và cho rằng: Quỹ Tín dụng nhân dân T chi trả số tiền 218.000.000 đồng cho bà K, Quỹ Tín dụng nhân dân T không biết việc chi trả tiền vừa nêu là không đúng, đến khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật xác định Quỹ Tín dụng nhân dân T chi trả tiền cho bà K không đúng và bà K là vợ của ông X, nên Quỹ Tín dụng nhân dân T mới khởi kiện là đúng quy định của pháp luật, nên đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của ông X.

+ Bị đơn ông X không thay đổi, bổ sung hoặc rút đơn kháng cáo và cho rằng: Ông không có nhận số tiền 218.000.000 đồng, không biết bà K có nhận hay không, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông, sửa bản án sơ thẩm theo hướng

bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, người đại diện hợp pháp của ông X cho rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, bà đã trình bày rõ các nội dung đã yêu cầu, nay bà giữ nguyên nội dung đã trình bày.

+ Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định pháp luật có liên quan đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông X và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, để giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Tại phiên tòa lần thứ hai, nguyên đơn Quỹ Tín dụng nhân dân T vắng mặt, nhưng có người đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa; người đại diện hợp pháp của bị đơn là bà Phạm Ngọc N vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Trần Thanh P vắng mặt không rõ lý do; nên HĐXX căn cứ vào khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về người kháng cáo, nội dung, hình thức đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo của bị đơn ông X là đúng quy định tại Điều 271, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại các phiên tòa, các đương sự đều thống nhất vợ ông Trần Văn X là bà Lê Thị K chết vào ngày 26/12/2016. Đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ngoài ra, cha mẹ bà K đều đã chết trước bà K, bà K có chồng là ông X và có 01 con chung là ông Trần Thanh P; bà K không có con nuôi, con riêng, con ngoài giá thú.

[4] Xét kháng cáo của ông X về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ Tín dụng nhân dân T. Xét thấy:

[4.1] Quá trình tham gia tố tụng và tại các phiên tòa, người đại diện hợp pháp của ông X và ông X cho rằng: Ông X không có nhận số tiền 218.000.000 đồng và thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu thực hiện nghĩa vụ của bà K chết để lại đã hết, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông X. Còn người đại diện hợp pháp của Quỹ Tín dụng nhân dân T thì cho rằng Quỹ Tín dụng nhân dân T không biết việc chi trả tiền cho bà K là không đúng, đến khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp xác định Quỹ Tín dụng nhân dân T chi trả tiền cho bà K không đúng và bà K là vợ

của ông X, nên Quỹ Tín dụng nhân dân T mới khởi kiện là đúng quy định của pháp luật.

[4.2] Mặc dù, ông X không có ủy quyền cho bà K đến Quỹ Tín dụng nhân dân T rút tiền theo Sổ tiết kiệm số AB4741322, nhưng Quỹ Tín dụng nhân dân T đã chi trả cho bà K số tiền 218.000.000 đồng là có thật. Sau khi chi trả số tiền vừa nêu cho bà K thì Quỹ Tín dụng nhân dân T chưa có cơ sở xác định việc chi trả đó là không đúng. Sau đó, ông X khởi kiện Quỹ Tín dụng nhân dân T yêu cầu trả số tiền gốc và tiền lãi theo Sổ tiết kiệm số AB4741322 và được Tòa án giải quyết tại Bản án sơ thẩm số 20/2022/DS-ST ngày 16/11/2022 và tại Bản án dân sự phúc thẩm số 157/2022/DS-PT ngày 16/11/2022, từ đó mới có cơ sở xác định Quỹ Tín dụng nhân dân T chi trả tiền cho bà K là chưa đúng. Vì vậy, Quỹ Tín dụng nhân dân T khởi kiện đối với ông X và ông P (là chồng và con bà K) là còn thời hiệu khởi kiện, vì từ khi bà K chết đến ngày bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật được xem là sự trở ngại khách quan, không tính vào thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, HĐXX cấp sơ thẩm buộc ông X và ông P cùng có nghĩa vụ trả số tiền 218.000.000 đồng cho Quỹ Tín dụng nhân dân T trong phạm vi di sản do bà K chết để lại là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 615 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4.3] Từ những nhận định như đã nêu trên, xét thấy toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông X là không có căn cứ, nên không được HĐXX chấp nhận. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, để giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên. Tuy nhiên, tại phần tuyên xử của bản án sơ thẩm tuyên: Hoàn trả lại cho Quỹ Tín dụng nhân dân T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai ..., nhưng không tuyên số tiền cụ thể, nên HĐXX phúc thẩm bổ sung cho đầy đủ.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Bản án dân sự sơ thẩm được giữ nguyên, nên ông X phải chịu án phí dân sự phúc thẩm với số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, ông X sinh năm 1964, là người cao tuổi nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Đối với lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về việc đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông X và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, để giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn X.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2024/DS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp đòi lại tài sản và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Án tuyên như sau:

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quĩ Tín dụng nhân dân T đối với các bị đơn ông Trần Văn X và ông Trần Thanh P về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ của bà Lê Thị K chết để lại.

- Buộc các bị đơn ông Trần Văn X và ông Trần Thanh P cùng có nghĩa vụ trả số tiền 218.000.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu đồng) cho nguyên đơn Quĩ Tín dụng nhân dân T trong phạm vi di sản do bà Lê Thị K chết để lại.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quĩ Tín dụng nhân dân T về việc yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền 218.000.000 đồng mà bà Lê Thị K đã nhận từ ngày 29/01/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm, với lý do hết thời hiệu yêu cầu khởi kiện.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn X và ông Trần Thanh P cùng phải chịu số tiền 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng). Quĩ Tín dụng nhân dân T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Quĩ Tín dụng nhân dân T số tiền 8.323.750 đồng (Tám triệu ba trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền số 0002847 ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn X được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trần Văn X số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008394 ngày 06/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

4. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn